

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (2,0 ĐIỂM)

Câu 1: B

Câu 2: A

Câu 3: D

Câu 4: C

II. PHẦN TỰ LUẬN (8,0 ĐIỂM)

Câu 5:

HS trình bày đúng hình thức đoạn văn, trong đó có sử dụng câu hỏi tu từ.

Gợi ý:

- Giới thiệu khái quát về vấn đề nghị luận: sự cần thiết phải có tính tự lập.
- Giải thích khái niệm tính tự lập: tự giác làm những việc của bản thân mình mà không đợi ai nhắc nhở, chê trách. Ngoài ra, tự lập còn mang nghĩa tự làm lấy, tự giải quyết công việc của mình, tự lo liệu, tạo dựng cuộc sống cho riêng mình, không trông chờ, dựa dẫm phụ thuộc vào gia đình hay người khác.
- Biểu hiện:
 - + Sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình sạch sẽ ngăn nắp, không để bố mẹ nhắc nhở, khiển trách, tự động làm những việc của bản thân mình.
 - + Có suy nghĩ tích cực, chín chắn, thích khám phá, muốn tự mình làm nên của cải vật chất phục vụ nhu cầu của bản thân mà không phải nhờ ai giúp đỡ,...
- Vai trò, ý nghĩa của tính tự lập:
 - + Làm cho cuộc sống của mình năng động hơn, tích cực hơn, tự chủ hơn.
 - + Rèn luyện được những tính cách khác: gọn gàng, tự giác, có ý chí phấn đấu vươn lên, kiên trì với mục tiêu,...
 - + Được mọi người tin tưởng, tín nhiệm hơn.
- Bàn luận mở rộng: Trong cuộc sống vẫn còn những con người chỉ biết dựa dẫm, ỷ lại vào người khác mà không cố gắng phấn đấu vươn lên, cũng có những người

chỉ biết nghe theo sự sắp xếp của người khác, không có chính kiến và hướng đi cho riêng mình,... những người này đáng bị xã hội thẳng thắn phê phán.

- HS đưa ra dẫn chứng phù hợp.
- Khẳng định lại ý nghĩa của sự cần thiết phải có tính tự lập trong cuộc sống.
- Rút ra bài học, liên hệ bản thân.

Câu 6:

1. Mở bài

- Giới thiệu khái quát về tác giả Chính Hữu, tác phẩm Đồng Chí.
- Giới thiệu khái quát về tình đồng chí trong đoạn thơ cảm nhận.

2. Thân bài

a. Vẻ đẹp của sự cảm thông, chia sẻ sâu sắc những tâm tư thầm kín

- Thấu hiểu hoàn cảnh gia đình của nhau, thấu hiểu nỗi lòng riêng tư của người bạn lính, chia sẻ niềm thương nhớ, nặng lòng với quê hương bạn:

Ruộng nương anh gửi bạn thân cày

Gian nhà không mặc kệ gió lung lay

- Hiểu được sự hy sinh thầm lặng, sự nhớ thương mong ngóng của những người ở hậu phương

+ Hình ảnh hoán dụ giếng nước, gốc đa gợi lên hình ảnh về quê hương, người thân nơi hậu phương của người lính.

+ Họ cùng sống với nhau trong kỉ niệm, nỗi nhớ nhà, cùng nhau vượt lên nỗi nhớ đó để chiến đấu.

b) Vẻ đẹp của việc đồng cam cộng khổ với hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, đau thương

- Họ chia sẻ những gian lao, khổ cực, thiếu thốn trong cuộc đời người lính “Sốt run người vàng trán ướt mồ hôi”, “áo rách vai”, “chân không giày”

- Họ cùng nhau trải qua khó khăn, khắc nghiệt trong chiến đấu.

- + Tác giả xây dựng những câu thơ sóng đôi, đối ứng nhau, bao giờ người lính cũng nhìn bạn nói về bạn trước khi nói tới mình
 - + Cách nói thể hiện nét đẹp thương người như thể thương thân, trọng người hơn mình
 - + Tình đồng chí, tri kỉ đã giúp họ vượt lên trên buốt giá
 - Họ quên mình để động viên nhau, cùng nhau vượt lên trên buốt giá và những bàn tay động viên, truyền cho nhau hơi ấm
- “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay”*
- Yêu thương nhau bằng cả tấm lòng chân thành sâu nặng với những cử chỉ nghĩa tình
 - Họ cùng nhau vượt qua mọi gian khổ với tinh thần lạc quan, sức mạnh của tình đồng đội “miệng cười buốt giá”
- Sức mạnh của tình đồng chí được thể hiện trong khó khăn gian khổ.

c) Biểu tượng cao đẹp về tình đồng chí

- Tình đồng chí được tôi luyện khi họ cùng nhau sát cánh thực hiện nhiệm vụ đánh giặc
- Chính ở nơi thử thách, ranh giới mong manh giữa sự sống và cái chết gần kề, tình đồng chí thực sự thiêng liêng cao đẹp.

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo

- Trên nền khung cảnh thiên nhiên hùng vĩ nhưng cũng khắc nghiệt, những người lính với tư thế chủ động “chờ” giặc thật hào hùng.
- Hai câu thơ cuối đối nhau thật chỉnh khi ca ngợi tình đồng chí giúp người lính vượt lên tất cả khó khăn, khắc nghiệt của thời tiết.
- Hình ảnh "đầu súng trăng treo" bất ngờ là điểm nhấn làm sáng bừng bài thơ: đây là sự kết hợp giữa chất hiện thực và lãng mạn.

+ Nghĩa tả thực: người lính cầm súng hướng lên trời, người lính như thấy trăng treo lơ lửng nơi họng súng

+ Ý nghĩa biểu tượng: "súng" biểu tượng cho đấu tranh khó khăn nguy hiểm, là hiện thực khốc liệt của chiến tranh; "trăng" là biểu tượng thanh mát, yên bình.

=> Hình ảnh này kết hợp, cô đọng vẻ đẹp tâm hồn người lính với sự tỏa sáng vẻ đẹp của tình đồng chí, khiến người lính ngay cả trong hiểm nguy vẫn bình thản, lãng mạn.

d) Giá trị nghệ thuật trong đoạn thơ

- Ngôn ngữ thơ cô đọng hình ảnh chân thực gợi tả có sức khái quát cao, nhằm diễn tả cụ thể tình cảm thiêng liêng cao đẹp - tình đồng chí.

- Giọng thơ sâu lắng, xúc động như lời tâm tình tha thiết.

3. Kết bài

Nêu cảm nhận, đánh giá chung của em về tình đồng chí thể hiện trong bài thơ.